TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: 01 /2024/QĐST - KDTM	*Bát Xát, ngày 26 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2023/TLST - KDTM ngày 08 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Công ty T Mars.

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà V số 9, D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr.

Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Thế D;

Chức vụ: Chuyên viên.

- Ông Nguyễn Đăng L;

Chức vụ: Chuyên viên.

- Ông Trịnh Quang H;

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản ủy quyền số 50/2024/UQ – MARS(VPB) ngày 31/01/2024)

- Bị đơn: Bà Chỉn Thị Nh;

Địa chỉ: thôn M xã M,huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Chỉn Thị Nhịt phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T Mars toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

2.1 Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2210247191759 ký ngày 03/11/2022. Dư nợ theo hợp đồng tạm tính hết ngày 16/02/2024 là:

+ Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng

+ Nợ lãi gồm các loại lãi như sau: - Lãi trong hạn: 33.714.005 đồng

- Lãi quá hạn: 442.929.106 đồng

- Lãi phạt chậm trả: 30.203.562 đồng

+ Tổng nợ gốc và lãi là 2.506.846.673 (hai tỷ, năm trăm linh sáu triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi ba) đồng.

2.2 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ký ngày 30/09/2022, dư nợ theo hợp đồng tạm tính hết ngày 16/02/2024 là:

+ Nợ gốc: 202.439.845 đồng

+ Nợ lãi gồm có các loại lãi: - Lãi trong hạn: 5.370.449 đồng

- Lãi quá hạn: 101.330.848 đồng

- Lãi phạt chậm trả: 6.456.025 đồng

+ Tổng nợ gốc và lãi là 315.597.167 (ba trăm mười năm triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi bảy) đồng

2.3 Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ký ngày 08/11/2022, dư nợ theo hợp đồng tạm tính đến hết ngày 16/02/2024:

+ Nợ gốc: 287.369.035 đồng

+ Nợ lãi gồm có các loại lãi: - Lãi trong hạn: 9.352.925 đồng

- Lãi quá hạn: 75.375.519 đồng

- Lãi phạt chậm trả: 5.133.508 đồng

+ Tổng cả nợ gốc và lãi là 377.230.987 (ba trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi nghìn, chín trăm tám mươi bảy) đồng.

2.4 Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 399 - P - 0046702 ký ngày 04/10/2022, dư nợ theo hợp đồng tạm tính hết ngày 16/02/2024:

+ Nợ gốc: 14.123.605 đồng,

+ Nợ lãi: 8.445.193 đồng,

+ Tổng nợ gốc và lãi là 22.568.798 (hai mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi tám) đồng.

Tổng số tiền bà Chỉn Thị Nhịt phải thanh toán theo các hợp đồng tín dụng Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2210247191759 ký ngày 03/11/2022, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ký ngày 30/09/2022, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay ký ngày 08/11/2022 và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng số 399 - P - 0046702 ký ngày 04/10/2022 tạm tính đến hết ngày 16/02/2024 là:

+ Nợ gốc: 2.489.808.880 đồng.

+ Nợ lãi: 709.865.948 đồng.

+ Nợ thẻ: 22.568.798 đồng.

Tổng cộng 3.222.243.626 (ba tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng.

"Kể từ ngày 17/02/2024 bà Chỉn Thị Nh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng (nếu có) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

2.Trong trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Mars có quyền tự bán tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, cưỡng chế, kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Công ty Mars là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 95; tờ bản đồ số: P3-1, tại địa chỉ: phố Triệu Quang Phục, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo"Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BO 553653, số vào sổ cấp GCN 261 do UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 22/03/2013; cập nhật địa chỉ thửa đất ngày 19/08/2020. Theo hợp đồng thế chấp số LN2210247191759 lập ngày 03/11/2022.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T là Công ty T Mars không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty T Mars số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại đã nộp là 43.829.800 (bốn mươi ba triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0001004 ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo lệnh thanh toán Kho bạc ngày 21/11/2023.

3.2 Bà Chỉn Thị Nh phải chịu 48.222.436 (bốn mươi tám triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm ba mươi sáu) đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát;
- Chi cục THADS H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Duy Chiến